

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HUNG YÊN
ĐỀ CHÍNH THỨC**
(Đề có 02 trang)

**KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT LẦN 2
NĂM HỌC 2025-2026
Môn: NGŨ VĂN**

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

Họ và tên: Số báo danh:

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Bạn không nên để thất bại ngăn mình tiến về phía trước. Hãy suy nghĩ tích cực về thất bại và rút ra kinh nghiệm. Thực tế những người thành công luôn dùng thất bại như là một công cụ để học hỏi và hoàn thiện bản thân. Họ có thể nghi ngờ phương pháp làm việc đã dẫn họ đến thất bại nhưng không bao giờ nghi ngờ khả năng của chính mình.

Tôi xin chia sẻ với các bạn câu chuyện về những người đã tìm cách rút kinh nghiệm từ thất bại của mình để đạt được những thành quả to lớn trong cuộc đời.

Thomas Edison đã thất bại gần 10.000 lần trước khi phát minh thành công bóng đèn điện, J.K.Rowling, tác giả của “Harry Potter”, đã bị hơn 10 nhà xuất bản từ chối bản thảo tập 1 của bộ sách. Giờ đây, bộ tiểu thuyết này của bà trở nên vô cùng nổi tiếng và đã được chuyển thể thành loạt phim rất ăn khách. Ngôi sao điện ảnh Thành Long đã không thành công trong lần đóng phim đầu tiên ở Hollywood. Thực tế bộ phim Hollywood đầu tay của anh, thất vọng lắm chứ, nhưng điều đó cũng đâu ngăn được anh vụt lên với những phim cực kỳ ăn khách sau đó như “Giờ cao điểm” hay “Hiệp sĩ Thượng Hải”.

Thất bại không phải cái cớ để ta chần chừ. Ngược lại nó phải là động lực tiếp thêm sức mạnh để ta vươn tới thành công.

(Trích *Tại sao lại chần chừ?*, Teo Aik Cher; biên dịch: Cao Xuân Việt Khương, An Bình, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2016, tr 39, 40)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định thao tác lập luận chính trong đoạn văn in đậm.

Câu 2. Theo tác giả, thực tế những người thành công luôn dùng thất bại như thế nào?

Câu 3. Anh/chị hiểu câu văn sau như thế nào?

Họ có thể nghi ngờ phương pháp làm việc đã dẫn họ đến thất bại nhưng không bao giờ nghi ngờ khả năng của chính mình.

Câu 4. Nhận xét quan điểm của tác giả: *Thất bại không phải cái cớ để ta chần chừ. Ngược lại nó phải là động lực tiếp thêm sức mạnh để ta vươn tới thành công.*

Câu 5. Từ thái độ của tác giả dành cho *Thomas Edison, J.K.Rowling, Thành Long* trong văn bản, anh/chị hãy nêu vai trò của bản lĩnh trong cuộc sống.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Một trong những yếu tố giúp con người thành công là có tư duy phản biện. Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày về *cách rèn luyện tư duy phản biện cho người trẻ trong đời sống hiện nay*.

Câu 2. (4,0 điểm) Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá bức tranh thiên nhiên được khắc họa trong hai đoạn thơ sau:

*Dưới gốc đa già, trong vùng bóng,
Nằm mát đàn trâu ngâm nghĩ nhai.
Ve ve rung cành, ruồi say nắng.
Gà gáy trong thôn những tiếng dài.*

*Trời lơ cao vút không buông gió;
Đồng cỏ cào pho cánh lướt hồng,
Êm đềm sóng lúa trôi trên lúa;
Nhạc ngựa đường xa rắc tiếng đồng.*

(Trích *Trưa hè* – Bằng Bá Lân, in trong *Thi nhân Việt Nam*
– Hoài Thanh, Hoài Chân, NXB Văn học, 2006, tr.191)

*Đó là mùa của những tiếng chim reo
Trời xanh biếc, nắng tràn trên khắp ngả.
Đất thành cây, mật trào lên vị quả
Bước chân người bỗng mở những đường đi.*

*Đó là mùa không thể giấu che
Cả vạn vật đều phơi trần dưới nắng.
Biển xanh thẳm, cánh bướm lông lộng trắng
Từ những miền cay đắng hoá thành thơ.*

(Trích *Mùa hạ* - Xuân Quỳnh, in trong *Thơ Xuân Quỳnh*,
NXB Văn hóa thông tin, 2010, tr.97)

***Chú thích:**

- Bằng Bá Lân (1912-1988) là một trong những gương mặt tiêu biểu của phong trào Thơ Mới. Ông nổi tiếng với những bài thơ viết về làng quê, đánh thức hồn dân tộc trong những cảnh vật bình dị nơi thôn dã...

- Xuân Quỳnh (1942-1988) thuộc thế hệ các nhà thơ trưởng thành trong thời kì kháng chiến chống Mỹ. Thơ Xuân Quỳnh là sự lên tiếng của trái tim một người phụ nữ giàu yêu thương và luôn da diết với khát vọng hạnh phúc đời thường...

—————HẾT—————

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu.

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HƯNG YÊN ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ CHÍNH THỨC (Gồm 04 trang)		KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT LẦN 2 Năm học 2025 - 2026 Môn: Ngữ văn Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian phát đề	
Phần	Câu	Nội dung	Điểm
Đọc hiểu	1	<p>- Thao tác lập luận chính: chứng minh</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời như đáp án: 0,5 điểm</p> <p>- Không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm</p>	0,5
Đọc hiểu	2	<p>- Theo tác giả, thực tế những người thành công luôn dùng thất bại như là một công cụ để học hỏi và hoàn thiện bản thân.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm</p> <p>- Trả lời được một trong 2 ý: 0,25 điểm</p> <p>- Không trả lời hoặc trả lời sai: 0 điểm</p>	0,5
Đọc hiểu	3	<p>- Câu văn được hiểu như sau: Khi gặp thất bại, những người thành công không bảo thủ, họ nhìn nhận lại chiến lược, cách làm hay công cụ mình đang dùng để tìm ra lỗi sai và thay đổi. Dù phương pháp chưa đúng song họ không bao giờ hoài nghi về năng lực, mục tiêu hay giá trị của chính mình.</p> <p>- Qua đây, tác giả nhắn nhủ tới người đọc hãy luôn giữ vững niềm tin với bản thân và những lựa chọn của mình.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời như đáp án hoặc tương đương: 1,0 điểm</p> <p>- Trả lời được một trong 2 ý: 0,5 điểm</p> <p>- Không trả lời hoặc trả lời sai: 0 điểm</p>	1,0
Đọc hiểu	4	<p>- Quan điểm: Thất bại không phải là lí do để chúng ta ngừng cố gắng hay sợ hãi. Nó là cơ sở để mỗi người rút kinh nghiệm và vươn lên trong cuộc sống.</p> <p>- Nhận xét: Đây là quan điểm đúng đắn, sâu sắc.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời như đáp án hoặc tương đương: 1,0 điểm</p> <p>- Trả lời được một trong 2 ý: 0,5 điểm</p> <p>- Không trả lời hoặc trả lời sai: 0 điểm</p>	1,0
Đọc hiểu	5	<p>- Thái độ của tác giả dành cho <i>Thomas Edison, J.K.Rowling, Thành Long</i> trong văn bản: trân trọng, ngưỡng mộ.</p> <p>- Vai trò của bản lĩnh trong cuộc sống:</p> <p>+ Bản lĩnh khiến con người kiên định với lựa chọn của chính mình, giúp con người vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong cuộc sống, chinh phục mục tiêu đã đặt ra.</p> <p>+ Người có bản lĩnh dễ thành công trong cuộc sống.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời như đáp án hoặc tương đương: 1,0 điểm</p> <p>- Trả lời được ý 1: 0,25 điểm</p>	1,0

		<p>- Trả lời được ý 2: 0,75 điểm</p> <p>- Không trả lời hoặc trả lời sai: 0 điểm</p>	
Viết	1	Viết một đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày về cách rèn luyện tư duy phản biện cho người trẻ trong đời sống hiện nay	2,0
Viết	1a	<p>a. Yêu cầu chung: Xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng.</p> <p>- Vấn đề nghị luận: <i>cách rèn luyện tư duy phản biện cho người trẻ trong đời sống hiện nay.</i></p> <p>- Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp,...</p> <p>- Dung lượng: khoảng 200 chữ.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p>- Xác định được vấn đề nghị luận: 0,25 điểm</p> <p>- Bảo đảm yêu cầu về hình thức đoạn văn và dung lượng 200 chữ (± 100 chữ): 0,25 điểm; không đáp ứng một trong hai yêu cầu về hình thức hoặc dung lượng: 0,0 điểm</p>	0,5
Viết	1b	b. Yêu cầu cụ thể: Thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.	
Viết	1b1	<p>b1. Trình bày về cách rèn luyện tư duy phản biện cho người trẻ trong đời sống hiện nay</p> <p>- Giải thích: Tư duy phản biện là quá trình phân tích, đánh giá lại thông tin đã có theo cách nhìn khách quan, đa chiều; đặc biệt là xem xét vấn đề từ góc nhìn trái chiều để hiểu đúng, hiểu sâu bản chất của vấn đề....</p> <p>- Cách rèn luyện tư duy phản biện:</p> <p>+ Không dễ dãi, cả tin khi tiếp cận các vấn đề trong cuộc sống.</p> <p>+ Đưa ra các giả định, xem xét vấn đề dưới nhiều góc nhìn khác nhau, luôn đặt ra các câu hỏi khi mở xẻ vấn đề: Vì sao lại như vậy? Bản chất vấn đề có phải như vậy không? Có trường hợp ngoại lệ không? Có cần thêm điều kiện gì cho vấn đề không?...</p> <p>+ Tích cực thảo luận, tranh biện với người khác để nắm bắt vấn đề toàn diện, thấu đáo.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p>- Triển khai như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,25 điểm</p> <p>- Triển khai được 1/2 số ý hoặc có cách diễn đạt tương đương: 0,75 điểm</p> <p>- Triển khai được 1/3 số ý hoặc có cách diễn đạt tương đương: 0,5 điểm</p> <p>- Không triển khai được hoặc triển khai không hợp lí: 0,0 điểm</p>	1,25
Viết	1b2	<p>b2. Sáng tạo:</p> <p>- Có những ý đột phá, vượt ra ngoài đáp án nhưng có sức thuyết phục.</p> <p>- Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm: đáp ứng được một trong hai tiêu chí vẫn chấm 0,25 điểm.</i></p>	0,25
Viết	Lưu ý	<p>Lưu ý:</p> <p>Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt, chính tả, dùng từ và viết câu):</p> <p>- Trừ 0,5 điểm nếu mắc từ 4 đến 6 lỗi.</p> <p>- Trừ 0,75 điểm nếu mắc 7 đến 8 lỗi.</p> <p>- Không chấm vượt quá 1,0 điểm cả câu nếu đoạn văn mắc trên 8 lỗi.</p>	

Viết	2	Viết bài văn nghị luận khoảng 600 chữ so sánh, đánh giá bức tranh thiên nhiên trong hai đoạn thơ của Bàng Bá Lân và Xuân Quỳnh	4,0
Viết	2a	<p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: so sánh, đánh giá bức tranh thiên nhiên trong hai đoạn thơ. - Hình thức: Đảm bảo yêu cầu về hình thức của kiểu bài so sánh văn học. - Dung lượng: khoảng 600 chữ. <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định đúng vấn đề nghị luận: 0,25 điểm - Đảm bảo yêu cầu về hình thức bài văn: 0,5 điểm - Đảm bảo yêu cầu về dung lượng 600 chữ (± 200 chữ): 0,25 điểm 	1,0
Viết	2b	b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.	
Viết	2b1	<p>b1. Viết được mở bài, kết bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận - Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết dẫn dắt và nêu vấn đề nghị luận: 0,25 điểm - Biết khẳng định vấn đề nghị luận: 0,25 điểm 	0,5
Viết	2b2	<p>b2. Phân tích điểm tương đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bức tranh thiên nhiên trong cả hai đoạn thơ đều là khung cảnh mùa hè thơ mộng, giàu sức sống, có hình ảnh, có âm thanh; thể hiện tâm hồn nhạy cảm, tinh tế, yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống của tác giả. - Bức tranh thiên nhiên trong cả hai bài thơ đều được khắc họa qua ngôn ngữ giàu hình ảnh, nhạc tính, mang sức gợi lớn; biện pháp liệt kê, nhân hóa... <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 0,75 điểm - Phân tích được 2/3 ý như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 0,5 điểm - Phân tích được 1/3 ý như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 0,25 điểm 	0,75
Viết	2b3	<p>b3. Phân tích điểm khác biệt</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn thơ của Bàng Bá Lân khắc họa thiên nhiên mùa hè ở một thời điểm cụ thể - buổi trưa. Đoạn thơ của Xuân Quỳnh mang tính khái quát, nêu lên những cảm nhận về đặc điểm của thiên nhiên mùa hè ở những thời gian, không gian khác nhau. + Bức tranh thiên nhiên trong đoạn thơ của Bàng Bá Lân được tái hiện qua hệ thống hình ảnh, ngôn từ mộc mạc, nhẹ nhàng, gần gũi: “trâu ngẫm nghĩ nhai”, “ve rung cành”, “ruồi say nắng”, “gà gáy trong thôn”... Bức tranh thiên nhiên trong đoạn thơ của Xuân Quỳnh được miêu tả qua hệ thống hình ảnh, ngôn từ bay bổng, lãng mạn, mang sắc thái mạnh: “tiếng chim reo”, “nắng tràn trên khắp ngả”, “mặt trời lên vị quả”, “biển xanh thẳm”, “miền cay đắng hóa thành thơ”. 	0,75

		<p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 0,75 điểm - Phân tích được 2/3 ý như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 0,5 điểm - Phân tích được 1/3 ý như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 0,25 điểm 	
Viết	2b4	<p>b4. Lí giải, đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự khác biệt giữa hai đoạn thơ là do đối tượng miêu tả khác nhau và dấu ấn phong cách nghệ thuật độc đáo của mỗi tác giả. - Hai đoạn thơ khơi dậy trong lòng người đọc tình yêu thiên nhiên, cuộc sống, quê hương đất nước... <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 0,5 điểm - Nêu được 1/2 ý như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 0,25 điểm 	0,5
Viết	2b5	<p>b5. Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo. <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý mới có sức thuyết phục trong phân tích, đánh giá: 0,25 điểm - Diễn đạt tinh tế, độc đáo: 0,25 điểm 	0,5
Viết	Lưu ý	<p>Lưu ý:</p> <p>Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt, chính tả, dùng từ và viết câu):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trừ 0,5 điểm nếu mắc từ 6 đến 8 lỗi. - Trừ 1,0 điểm nếu mắc 9 đến 12 lỗi. - Không chấm vượt quá 2,0 điểm cả câu nếu đoạn văn mắc trên 12 lỗi. 	

LỜI GIẢI THAM KHẢO

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1. Xác định thao tác lập luận chính trong đoạn văn in đậm.

Trả lời:

Thao tác lập luận chính trong đoạn văn in đậm là **thao tác lập luận chứng minh**.

Giải thích:

Đoạn văn đã đưa ra các dẫn chứng cụ thể về những người nổi tiếng từng thất bại nhưng sau đó thành công, như **Thomas Edison, J.K.Rowling, Thành Long**. Những dẫn chứng này nhằm làm sáng tỏ ý kiến: thất bại không ngăn cản con người thành công nếu biết rút kinh nghiệm và không từ bỏ.

Câu 2. Theo tác giả, thực tế những người thành công luôn dùng thất bại như thế nào?

Trả lời:

Theo tác giả, **những người thành công luôn dùng thất bại như một công cụ để học hỏi và hoàn thiện bản thân.**

Giải thích:

Thất bại đối với họ không phải là dấu chấm hết, cũng không phải lí do để tự ti hay bỏ cuộc. Ngược lại, họ xem thất bại là cơ hội để nhìn lại phương pháp làm việc, rút kinh nghiệm, điều chỉnh cách làm và tiếp tục cố gắng để đạt được thành công.

Câu 3. Anh/chị hiểu câu văn sau như thế nào?

Họ có thể nghi ngờ phương pháp làm việc đã dẫn họ đến thất bại nhưng không bao giờ nghi ngờ khả năng của chính mình.

Trả lời:

Câu văn có nghĩa là: khi gặp thất bại, con người có thể xem xét lại cách làm, phương pháp làm việc, kế hoạch hoặc hướng đi của mình để tìm ra nguyên nhân sai lầm. Tuy nhiên, họ không nên phủ nhận năng lực, giá trị và khả năng vươn lên của bản thân.

Giải thích chi tiết:

- **“Nghi ngờ phương pháp làm việc”** là biết nhìn lại cách mình đã làm, nhận ra điều chưa hợp lí để thay đổi.
- **“Không bao giờ nghi ngờ khả năng của chính mình”** là vẫn giữ niềm tin vào bản thân, không tự ti, không cho rằng mình bất tài chỉ vì một lần thất bại.
- Câu văn khuyên con người cần có thái độ đúng đắn trước thất bại: **biết sửa sai nhưng không đánh mất niềm tin vào chính mình.**

Câu 4. Nhận xét quan điểm của tác giả:

Thất bại không phải cái cớ để ta chần chừ. Ngược lại nó phải là động lực tiếp thêm sức mạnh để ta vươn tới thành công.

Trả lời:

Quan điểm của tác giả là **đúng đắn, tích cực và có ý nghĩa giáo dục sâu sắc.**

Giải thích chi tiết:

Thất bại là điều khó tránh khỏi trong cuộc sống. Nếu con người lấy thất bại làm lí do để chần chừ, sợ hãi, bỏ cuộc thì sẽ không thể tiến bộ. Ngược lại, nếu biết xem thất bại là bài học, là động lực để cố gắng hơn, con người sẽ trưởng thành, mạnh mẽ và có cơ hội đạt được thành công.

Quan điểm này giúp mỗi người hình thành lối sống tích cực: không bị quan trước khó khăn, dám đối diện với sai lầm, biết đứng dậy sau vấp ngã và tiếp tục theo đuổi mục tiêu.

Câu 5. Từ thái độ của tác giả dành cho Thomas Edison, J.K.Rowling, Thành Long trong văn bản, anh/chị hãy nêu vai trò của bản lĩnh trong cuộc sống.

Trả lời:

Từ thái độ trân trọng, ngợi ca của tác giả đối với Thomas Edison, J.K.Rowling và Thành Long, có thể thấy **bản lĩnh có vai trò rất quan trọng trong cuộc sống.**

Giải thích chi tiết:

Bản lĩnh giúp con người không dễ dàng gục ngã trước thất bại. Người có bản lĩnh biết bình tĩnh nhìn nhận khó khăn, dám đối diện với sai lầm và kiên trì theo đuổi mục tiêu. Nhờ bản lĩnh, con người có thể vượt qua sự chệch bai, từ chối, thất bại để tiếp tục hoàn thiện bản thân và vươn tới thành công.

Trong cuộc sống, nếu thiếu bản lĩnh, con người dễ nản chí, tự ti và bỏ cuộc khi gặp trở ngại. Ngược lại, người có bản lĩnh sẽ biến thử thách thành cơ hội, biến thất bại thành bài học để trưởng thành hơn.

II. VIẾT

Câu 1. Viết đoạn văn khoảng 200 chữ

Đề bài:

Một trong những yếu tố giúp con người thành công là có tư duy phản biện. Anh/chị hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày về **cách rèn luyện tư duy phản biện cho người trẻ trong đời sống hiện nay.**

Gợi ý triển khai

Người viết có thể trình bày theo các ý:

- Giải thích ngắn gọn: tư duy phản biện là khả năng suy nghĩ độc lập, biết phân tích, đánh giá, đặt câu hỏi trước một vấn đề.
- Cách rèn luyện:
 - Chủ động học hỏi, đọc sách, cập nhật kiến thức.
 - Biết đặt câu hỏi: Vì sao? Có đúng không? Có căn cứ không?
 - Không vội tin vào thông tin một chiều, nhất là trên mạng xã hội.
 - Biết lắng nghe ý kiến khác biệt.
 - Rèn thói quen phân tích, so sánh, kiểm chứng bằng lí lẽ và bằng chứng.
 - Dám trình bày quan điểm cá nhân nhưng không cực đoan, bảo thủ.
- Khẳng định ý nghĩa: tư duy phản biện giúp người trẻ sống tỉnh táo, tự tin, sáng tạo và dễ thành công hơn.

Đoạn văn tham khảo

Tư duy phản biện là một năng lực quan trọng giúp người trẻ nhìn nhận vấn đề một cách tỉnh táo, độc lập và sâu sắc. Để rèn luyện tư duy phản biện, trước hết người trẻ cần không ngừng học hỏi, đọc sách, mở rộng vốn hiểu biết, bởi muốn đánh giá đúng một vấn đề phải có nền tảng tri thức vững vàng. Bên cạnh đó, cần hình thành thói quen đặt câu hỏi trước mọi thông tin: thông tin ấy có chính xác không, có căn cứ không, còn cách nhìn nào khác không? Trong đời sống hiện nay, mạng xã hội đem đến rất nhiều thông tin nhưng không phải thông tin nào cũng đúng, vì vậy người trẻ cần biết kiểm chứng, so sánh nhiều nguồn khác nhau trước khi tin và chia sẻ. Ngoài ra, cần biết lắng nghe ý kiến trái chiều với thái độ cầu thị, tôn trọng, từ đó hoàn thiện suy

nghĩ của bản thân. Tư duy phản biện không có nghĩa là phủ nhận mọi điều, mà là biết suy xét bằng lí lẽ và bằng chứng. Khi rèn luyện được tư duy phản biện, người trẻ sẽ sống chủ động, tự tin, sáng tạo và có khả năng đưa ra những lựa chọn đúng đắn hơn trong học tập cũng như trong cuộc sống.

Câu 2. Viết bài văn nghị luận khoảng 600 chữ

Đề bài:

So sánh, đánh giá bức tranh thiên nhiên được khắc họa trong hai đoạn thơ trích *Trưa hè* của Bằng Bá Lân và *Mùa hạ* của Xuân Quỳnh.

Gợi ý dàn ý

1. Mở bài

Giới thiệu hai tác giả, hai đoạn thơ và vấn đề nghị luận:

- Bằng Bá Lân là nhà thơ tiêu biểu của phong trào Thơ Mới, thường viết về làng quê Việt Nam bình dị.
- Xuân Quỳnh là nhà thơ trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ, thơ giàu cảm xúc, tha thiết với cuộc đời.
- Hai đoạn thơ cùng viết về thiên nhiên mùa hè nhưng mỗi đoạn lại có cách cảm nhận và thể hiện riêng.

2. Thân bài

a. Bức tranh thiên nhiên trong đoạn thơ của Bằng Bá Lân

Đoạn thơ của Bằng Bá Lân khắc họa bức tranh trưa hè nơi làng quê yên bình, quen thuộc.

Các hình ảnh như:

*Dưới gốc đa già, trong vùng bóng,
Nằm mát đàn trâu ngẫm ngih nhai.*

gợi ra không gian thôn quê mộc mạc, thân thuộc. Gốc đa già, bóng mát, đàn trâu nằm nghỉ là những hình ảnh rất gần gũi với làng quê Việt Nam. Thiên nhiên hiện lên trong trạng thái tĩnh lặng, thư thái, chậm rãi. Cách nói “**đàn trâu ngẫm ngih nhai**” còn gợi cảm giác hóm hỉnh, khiến cảnh vật như có hồn.

Không gian trưa hè còn được cảm nhận qua âm thanh:

*Ve ve rung cành, ruồi say nắng.
Gà gáy trong thôn những tiếng dài.*

Tiếng ve, tiếng gà, hình ảnh ruồi “say nắng” làm nổi bật cái nắng oi ả của buổi trưa hè. Tuy có âm thanh nhưng âm thanh ấy không làm cảnh vật náo động mà càng làm rõ hơn sự vắng lặng, kéo dài của buổi trưa.

Sang khổ thơ thứ hai, cảnh vật mở rộng hơn:

*Trời lơ cao vút không buông gió;
Đồng cỏ cào pho cánh lướt hồng,*

*Êm đêm sóng lúa trôi trên lúa;
Nhạc ngựa đường xa rắc tiếng đồng.*

Bức tranh thiên nhiên có bầu trời cao, đồng lúa, cánh cào cào, tiếng nhạc ngựa từ xa. Cảnh vật vừa có màu sắc, đường nét, vừa có âm thanh nhẹ nhàng. Hình ảnh “**sóng lúa trôi trên lúa**” rất đẹp, gợi những làn lúa mềm mại, óng ả dưới nắng hè. Nhìn chung, thiên nhiên trong thơ Bằng Bá Lân là bức tranh làng quê thanh bình, êm ả, đậm chất dân dã.

b. Bức tranh thiên nhiên trong đoạn thơ của Xuân Quỳnh

Nếu Bằng Bá Lân nghiêng về vẻ đẹp yên ả của trưa hè thôn quê thì Xuân Quỳnh lại cảm nhận mùa hạ trong vẻ rực rỡ, căng tràn sức sống.

Ngay từ những câu đầu, mùa hạ đã hiện lên bằng âm thanh, màu sắc và ánh sáng:

*Đó là mùa của những tiếng chim reo
Trời xanh biếc, nắng tràn trên khắp ngả.*

Tiếng chim reo, trời xanh biếc, nắng tràn khắp nơi tạo nên một không gian tươi sáng, rộng mở. Thiên nhiên không đứng yên mà tràn đầy sức sống, niềm vui và sự vận động.

Hai câu thơ:

*Đất thành cây, mặt trào lên vị quả
Bước chân người bỗng mở những đường đi.*

cho thấy mùa hạ là mùa của sinh sôi, kết trái, của sự trưởng thành và khai mở. Thiên nhiên không chỉ là cảnh sắc bên ngoài mà còn mang ý nghĩa biểu tượng cho sự sống, hi vọng và hành trình của con người.

Ở khổ thơ tiếp theo, mùa hạ tiếp tục hiện lên mạnh mẽ, không thể che giấu:

*Đó là mùa không thể giấu che
Cả vạn vật đều phơi trần dưới nắng.*

Ánh nắng mùa hạ làm mọi vật hiện ra rõ ràng, chân thực, mãnh liệt. Hình ảnh:

*Biển xanh thẳm, cánh buồm lồng lộng trắng
Từ những miền cay đắng hoá thành thơ.*

mở rộng không gian từ mặt đất đến biển cả. Màu xanh thẳm của biển, màu trắng lồng lộng của cánh buồm gợi vẻ đẹp phóng khoáng, rộng lớn. Câu thơ cuối mang ý nghĩa sâu sắc: từ gian khổ, cay đắng, con người vẫn có thể làm nên vẻ đẹp, niềm tin và thơ ca. Vì vậy, thiên nhiên trong thơ Xuân Quỳnh vừa rực rỡ vừa giàu ý nghĩa nhân sinh.

c. So sánh hai đoạn thơ

Hai đoạn thơ có điểm giống nhau là đều viết về thiên nhiên mùa hè. Cả hai tác giả đều sử dụng hình ảnh, âm thanh, màu sắc để làm nổi bật vẻ đẹp của thiên nhiên. Qua đó, người đọc cảm nhận được tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống của các nhà thơ.

Tuy nhiên, mỗi đoạn thơ có vẻ đẹp riêng. Đoạn thơ của Bằng Bá Lân gợi bức tranh trưa hè làng quê Bắc Bộ yên bình, mộc mạc, gần gũi. Cảnh vật thiên về sự tĩnh lặng, êm đềm, mang nét đẹp cổ điển và dân dã. Trong khi đó, đoạn thơ của Xuân Quỳnh lại khắc họa mùa hạ trong vẻ rực rỡ, phóng khoáng, tràn đầy sức sống. Thiên nhiên trong thơ Xuân Quỳnh không chỉ là cảnh sắc mà còn chứa đựng cảm xúc, khát vọng và niềm tin vào cuộc đời.

Sự khác biệt ấy xuất phát từ phong cách nghệ thuật và cảm quan sáng tác của mỗi nhà thơ. Bằng Bá Lân gắn bó với vẻ đẹp làng quê truyền thống, còn Xuân Quỳnh nhìn thiên nhiên bằng tâm hồn trẻ trung, nồng nàn, giàu khát vọng sống.

3. Kết bài

Khẳng định giá trị của hai đoạn thơ:

Hai đoạn thơ đã đem đến cho người đọc những cảm nhận đẹp đẽ về thiên nhiên mùa hè. Nếu Bằng Bá Lân làm sống dậy một trưa hè thôn quê êm ả, thanh bình thì Xuân Quỳnh lại đem đến một mùa hạ rực rỡ, mãnh liệt và đầy sức sống. Qua đó, ta thấy được tài năng quan sát, cảm nhận tinh tế và tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc đời của cả hai nhà thơ.

Bài văn tham khảo

Thiên nhiên luôn là nguồn cảm hứng lớn của thơ ca. Cùng viết về mùa hè, Bằng Bá Lân trong đoạn trích *Trưa hè* và Xuân Quỳnh trong đoạn trích *Mùa hạ* đã đem đến cho người đọc hai bức tranh thiên nhiên đẹp đẽ nhưng mang những sắc thái riêng. Nếu Bằng Bá Lân gợi ra một trưa hè làng quê yên bình, mộc mạc thì Xuân Quỳnh lại khắc họa mùa hạ rực rỡ, căng tràn sức sống.

Trước hết, đoạn thơ của Bằng Bá Lân mở ra một bức tranh trưa hè nơi thôn quê rất đỗi quen thuộc. Hình ảnh “gốc đa già”, “đàn trâu” gợi không gian làng quê Việt Nam bình dị, thân thương. Trong bóng mát của cây đa, đàn trâu nằm nhai cỏ một cách chậm rãi, thư thái. Cách diễn đạt “đàn trâu ngẫm nghĩ nhai” khiến cảnh vật trở nên có hồn, vừa yên bình vừa gợi cảm giác hóm hỉnh. Không gian trưa hè còn được cảm nhận qua những âm thanh quen thuộc như tiếng ve, tiếng gà gáy trong thôn. Đó là những âm thanh đặc trưng của mùa hè nông thôn, nhưng chúng không làm cảnh vật náo động mà càng tô đậm cái vắng lặng, kéo dài của buổi trưa.

Ở khổ thơ tiếp theo, bức tranh làng quê được mở rộng hơn với bầu trời cao vút, đồng lúa, cánh cào cào và tiếng nhạc ngựa từ xa. Hình ảnh “êm đềm sóng lúa trôi trên lúa” là một hình ảnh thơ đẹp, gợi những làn lúa mềm mại, óng ả dưới nắng hè. Thiên nhiên trong thơ Bằng Bá Lân vì thế hiện lên với vẻ đẹp thanh bình, êm đềm, đậm hồn quê. Nhà thơ quan sát cảnh vật bằng cái nhìn tinh tế, trù mên, làm nổi bật vẻ đẹp bình dị của làng quê Việt Nam.

Khác với vẻ yên ả trong thơ Bằng Bá Lân, đoạn thơ *Mùa hạ* của Xuân Quỳnh lại đem đến một bức tranh thiên nhiên rực rỡ và tràn đầy sức sống. Mùa hạ được gọi là “mùa của những tiếng chim reo”, là mùa của “trời xanh biếc” và “nắng tràn trên khắp ngả”. Chỉ bằng vài nét vẽ, nhà thơ đã làm hiện lên một không gian rộng mở, trong trẻo, chan chứa ánh sáng và niềm vui. Thiên nhiên không tĩnh lặng mà vận động, sinh sôi: “Đất thành cây, mặt trào lên vị quả”. Câu thơ gợi sức sống mãnh liệt của đất trời, của cây trái vào mùa chín ngọt.

Không chỉ miêu tả thiên nhiên, Xuân Quỳnh còn gửi vào đó những suy ngẫm sâu sắc về cuộc sống. Mùa hạ là “mùa không thể giấu che”, là khi “cả vạn vật đều phơi trần dưới nắng”. Ánh nắng mùa hạ làm mọi vật hiện ra rõ ràng, chân thực, mãnh liệt. Hình ảnh “biển xanh thẳm, cánh buồm lòng lộng trắng” mở rộng không

gian thơ ra biển cả bao la, gợi vẻ đẹp phóng khoáng và tự do. Đặc biệt, câu thơ “Từ những miền cay đắng hoá thành thơ” cho thấy cách nhìn nhân hậu, lạc quan của nhà thơ: từ gian khó, đau thương, con người vẫn có thể làm nên vẻ đẹp và niềm tin.

Hai đoạn thơ có điểm gặp gỡ ở chỗ đều viết về vẻ đẹp thiên nhiên mùa hè bằng tình yêu tha thiết với cuộc sống. Cả hai đều sử dụng hình ảnh, màu sắc, âm thanh để làm cho bức tranh thiên nhiên trở nên sinh động. Tuy nhiên, vẻ đẹp trong mỗi đoạn thơ lại khác nhau. Bằng Bá Lân nghiêng về vẻ đẹp êm đềm, tĩnh tại của làng quê truyền thống; còn Xuân Quỳnh hướng tới vẻ đẹp rực rỡ, mãnh liệt, giàu ý nghĩa biểu tượng của mùa hạ. Sự khác biệt ấy làm nên phong cách riêng của mỗi nhà thơ.

Tóm lại, hai đoạn thơ đã đem đến cho người đọc những cảm nhận phong phú về thiên nhiên mùa hè. Qua *Trưa hè*, Bằng Bá Lân giúp ta yêu hơn vẻ đẹp yên bình của làng quê Việt Nam. Qua *Mùa hạ*, Xuân Quỳnh khơi dậy trong ta niềm yêu đời, khát vọng sống và niềm tin vào sự chuyển hóa đẹp đẽ của cuộc sống.